

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *138* /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày *19* tháng *6* năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể**  
**tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026; sau khi xem xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Văn bản số 338/LMHTX-NV ngày 05/6/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên được thông qua và triển khai thực hiện ngay sau khi Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công. Nhiều chính sách khuyến khích hỗ trợ của Trung ương và địa phương đối với khu vực kinh tế tập thể (KT TT) đã phát huy hiệu quả. Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022) đã khẳng định: Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, phát triển KT TT là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Đề án) được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021. Đây là một trong những Đề án trọng tâm của tỉnh trong nhiệm kỳ 2020-2025, để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, hướng tới phát triển khu vực KT TT thực sự năng động, hiệu quả, bền vững.

Ngay sau khi Đề án được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trên toàn tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội, các hội quần chúng đã tích cực phối hợp tuyên truyền và vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia phát triển KT TT, hợp tác xã (HTX) góp phần phát triển kinh tế - xã hội, gắn với thực hiện các phong trào, các cuộc vận động. Nhiều tổ chức KT TT được hưởng các chính sách từ các chương trình, đề án, dự án của tỉnh triển khai.

Quá trình thực hiện Đề án cũng đối mặt với nhiều khó khăn khách quan và chủ quan. Trong hai năm đầu giai đoạn, đại dịch Covid-19 bùng phát đã tác động sâu rộng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX, nhất là các đơn vị có quy mô nhỏ, năng lực tài chính hạn chế. Nhiều HTX phải tạm dừng hoạt động, đứt gãy chuỗi liên kết, khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, giảm doanh thu và ảnh hưởng tới đời sống của người lao động. Bên cạnh đó, áp lực về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, yêu cầu số hóa trong quản lý, tổ chức sản xuất cũng đặt ra nhiều thách thức mới cho các HTX trong việc nâng cao năng lực quản trị, đổi mới phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ, các ngành, đoàn thể trong tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của thành viên, người lao động, khu vực KTTT, HTX của tỉnh đã được củng cố và có những chuyển biến tích cực; từng bước đổi mới về tổ chức và hoạt động, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong nền kinh tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Số lượng HTX tăng theo từng năm, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 804 HTX với hơn 42.000 thành viên và người lao động; có 350 tổ hợp tác (THT) hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ với hơn 6.000 thành viên và người lao động và trên 4.000 THT đang hoạt động theo nhu cầu tự phát, không có đăng ký thành lập với trên 100.000 thành viên và người lao động tham gia; có 05 Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX) với 32 HTX thành viên. Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các tổ chức KTTT đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Các THT, HTX, LHHTX mới thành lập tuân thủ quy định, nguyên tắc của Luật Hợp tác xã năm 2012, 2023, phát triển đa dạng trong các lĩnh vực, các địa bàn, đáp ứng nhu cầu của thành viên và phù hợp xu thế phát triển chung của xã hội. Các HTX cũ sau khi chuyển đổi đã củng cố tổ chức, hoạt động nề nếp, hiệu quả hơn. Hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh đã giải quyết việc làm và mang lại thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động nông thôn, đáp ứng tốt các nhu cầu của thành viên, từng bước xóa bỏ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hướng đến mô hình liên kết bước đầu phát huy vai trò quan trọng trong liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; đổi mới về tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cụ thể để thích ứng ngày càng tốt hơn với sự khắt khe của cơ chế thị trường. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX dần được trẻ hóa, năng động, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành HTX. Việc cải tiến bao bì, mẫu mã sản phẩm đã dần được quan tâm, sản phẩm bao bì dần đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Tuy nhiên, phần lớn các tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các huyện, thành phố, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện

#### 1.1. Về công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: Số 2231/QĐ-UBND ngày 30/6/2021, số 211/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên; số 1131/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên.

#### 1.2. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 25/8/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: Số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 ban hành chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 quy định mức chi hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025.

- Ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 05/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Ban hành các Quyết định: Số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”; số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc phê duyệt danh sách Hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên địa bàn cả nước giai đoạn 2021-2025; số 07/2023/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 ban hành quy định thi đua, khen thưởng Phong trào “Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2023- 2030; số 1716/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 01 của Chính phủ về “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Ban hành các Kế hoạch: số 03/KH-UBND ngày 01/10/2022 về việc thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 25/8/2022 Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; số 42/KH-UBND ngày 14/3/2024 về phát triển hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 102/KH-UBND ngày 31/5/2024 thực hiện Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### ***1.3. Công tác triển khai thực hiện***

Trên cơ sở các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chính sách của Trung ương, của tỉnh được ban hành; UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND cấp huyện gắn với vai trò của cấp ủy các cấp và chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đẩy mạnh quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án; kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới phát triển kinh tế tập thể tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động gắn với nhiệm vụ được giao trong Đề án và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để tập trung huy động các nguồn lực kịp thời hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX trên địa bàn. Bên cạnh đó, chỉ đạo gắn với các nguồn lực, đối tượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm hỗ trợ cho các HTX trên địa bàn để phát huy vai trò của HTX trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và cộng đồng, góp phần nâng cao thu nhập của thành viên và Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội ở địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án và các chính sách khác liên quan (các chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP),...) bằng nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp các cấp; các HTX, tổ hợp tác và Nhân dân,... Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Đài Truyền hình Việt Nam,...), trên các nền tảng số như Facebook, Zalo; phát hành Bản tin Kinh tế tập thể (02 tháng/số).

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cấp tỉnh và cấp huyện, gắn với công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Tổng thể, công tác triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021–2025 được tổ chức bài bản, thống nhất, tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ mới, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế địa phương, xây dựng nông thôn mới nâng cao và bảo đảm an sinh xã hội.

## **2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Mục tiêu thứ nhất: Hằng năm, thành lập mới 100 tổ hợp tác trở lên và từ 30 hợp tác xã trở lên, trong đó ít nhất có 20 hợp tác xã nông nghiệp; đến hết năm 2025 phát triển thêm 05 Liên hiệp hợp tác xã***

- **Tổ hợp tác:** Toàn tỉnh hiện có 350 THT và hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ. Số THT được thành lập mới là 142 THT (đạt 28%), với khoảng 3.000 thành viên và người lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu về phát triển sản xuất tại các địa phương.



Chỉ tiêu này chưa đạt mục tiêu đề ra. Nguyên nhân trước hết, mô hình tổ hợp tác hiện nay chủ yếu vẫn hoạt động theo hình thức tự nguyện, quy mô nhỏ, thời hạn hợp tác chủ yếu trong thời gian ngắn, không có tư cách pháp nhân và hạn chế trong tiếp cận chính sách hỗ trợ. Trong bối cảnh các HTX được khuyến khích phát triển mạnh, nhiều nhóm sản xuất đã lựa chọn đăng ký trực tiếp mô hình HTX để hưởng ưu đãi tốt hơn, thay vì tổ chức thành THT.

Theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ, (*THT là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm...*) do vậy, thực tế trên địa bàn tỉnh đang có hàng nghìn THT dưới các hình thức như tổ đổi công, nhóm sở thích, nhóm hỗ trợ vay vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách,... Tuy nhiên, các nhóm, tổ này không có hợp đồng hợp tác, tự thành lập và tự giải thể, chủ yếu theo mùa vụ, có quy mô nhỏ, hoạt động linh hoạt nên khó thống kê theo quy định của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

**- Hợp tác xã:** Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã thành lập mới 250 HTX, trong đó có 180 HTX nông nghiệp, đạt 166,7% kế hoạch tổng thể và 180% kế hoạch về HTX nông nghiệp. Đây là kết quả vượt xa chỉ tiêu đề ra, phản ánh hiệu quả rõ nét của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai chính sách hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh trong thời gian qua.

Sự gia tăng nhanh về số lượng HTX trong giai đoạn vừa qua không chỉ khẳng định hiệu quả thực thi các cơ chế, chính sách phát triển KTTT, mà còn thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân trong việc tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết, hợp tác, hiệu quả, bền vững. Nhiều HTX mới thành lập đã bắt nhịp nhanh với cơ chế thị trường, có chiến lược phát triển sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, mở rộng thị trường và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển HTX là một trong những điểm sáng trong triển khai Đề án, tạo nền tảng quan trọng để tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của khu vực KTTT trong giai đoạn tiếp theo.

**- Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX):** Đến nay, toàn tỉnh có 05 LHHTX với 32 HTX thành viên, tổng số vốn điều lệ của LHHTX là 37 tỷ đồng. Gồm: LHHTX Nông nghiệp số 1 tỉnh Thái Nguyên; LHHTX Công nghệ cao Việt Nam; LHHTX chè tỉnh Thái Nguyên; LHHTX Nông sản Thái Nguyên; LHHTX Du lịch cộng đồng Tân Cương.

Trong giai đoạn 2021-2025, có 02 LHHTX được thành lập mới (Liên hiệp HTX Chè tỉnh Thái Nguyên và Liên hiệp HTX Du lịch cộng đồng Tân Cương), đạt 40% chỉ tiêu Đề án.

Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu: Trên thực tế, mô hình LHHTX còn thiếu hành lang pháp lý rõ ràng và cơ chế khuyến khích cụ thể, trong khi năng lực liên kết ngang giữa các HTX hiện nay còn hạn chế. Sự khác biệt về quy mô, phương thức hoạt động và định hướng phát triển giữa các HTX thành viên khiến việc hình thành LHHTX gặp không ít khó khăn, nhất là trong khâu thống nhất điều lệ, phân bổ quyền – nghĩa vụ và chia sẻ lợi ích chung. Bên cạnh đó, năng lực điều hành hoạt động của LHHTX còn hạn chế; các HTX chưa mạnh dạn liên kết hình thành LHHTX để tạo ra giá trị lớn hơn, có sức cạnh tranh mạnh hơn.

Năm 2023, 2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*) đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và các huyện tổ chức 03 cuộc hội thảo vận động thành lập các Liên hiệp HTX chè tại các vùng chè trọng điểm của tỉnh: Xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ và huyện Đại Từ. Từ đó, tạo động lực để các HTX tiếp tục phát triển mô hình LHHTX trong giai đoạn tiếp theo.

## **2.2. Mục tiêu thứ hai: Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt trên 65%**

Tính đến thời điểm tổng kết, có 560/804 HTX hoạt động hiệu quả, chiếm 69,7%. Đạt mục tiêu Đề án đề ra. Trong số này, nhiều hợp tác xã đã chuyển đổi mô hình theo Luật Hợp tác xã năm 2023, nâng cao năng lực quản lý, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ và thực hiện liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều HTX hoạt động cầm chừng, hiệu quả thấp hoặc ngừng hoạt động do năng lực nội tại còn yếu, thiếu liên kết, hạn chế trong tiếp cận tín dụng, đất đai và chính sách hỗ trợ. Một số HTX chỉ tồn tại trên danh nghĩa, chưa có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, thiếu sự gắn kết giữa thành viên, bộ máy quản lý không được kiện toàn, hoạt động hình thức, chưa đảm bảo bản chất HTX.

Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ nhiều yếu tố. Về khách quan, đa số các HTX hiện nay có quy mô nhỏ, vốn ít, thiếu mặt bằng sản xuất ổn định, trong khi sức cạnh tranh trên thị trường ngày càng lớn. Về chủ quan, không ít HTX chưa chú trọng đổi mới mô hình hoạt động, chưa mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, thiếu năng lực quản trị hiện đại, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

## **2.3. Mục tiêu thứ ba: Thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong HTX hằng năm tăng từ 10% trở lên**

Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong các HTX trên địa bàn tỉnh đã có bước cải thiện rõ rệt qua từng năm. Tính đến thời điểm hiện tại, dự kiến mức thu nhập bình quân năm 2025 đạt khoảng 6,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 62,5% so với năm 2020 (Bình quân 4 triệu đồng/người/tháng), bình quân hàng năm tăng 10,25% cơ bản đạt mục tiêu Đề án đã đề ra.

**2.4. Mục tiêu thứ tư: Phần đầu có trên 15% số HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó 50% hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị**

Đến nay, toàn tỉnh có 235/625 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao, chiếm tỷ lệ 37,6%; và 165/235 HTX đã xây dựng được liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, chiếm 70,2%. Đạt chỉ tiêu Đề án đề ra.

Việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất của các HTX trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào các khâu như: Quản lý vùng nguyên liệu qua bản đồ số, giám sát môi trường trồng trọt bằng cảm biến IoT, điều khiển tưới tiêu tự động, truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR, ứng dụng phần mềm quản lý và kết nối thị trường qua các sàn thương mại điện tử. Một số mô hình HTX điển hình như: HTX chè an toàn, HTX nông nghiệp công nghệ cao, HTX sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... đã cho thấy hiệu quả rõ rệt cả về năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng.

Cùng với đó, các hoạt động liên kết với doanh nghiệp được đẩy mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực chè, nông sản chế biến, chăn nuôi, du lịch cộng đồng và môi trường. Thông qua hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định, hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu đầu ra và chia sẻ rủi ro, các HTX đã từng bước hình thành chuỗi liên kết bền vững, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực điều hành sản xuất theo tín hiệu thị trường.

Kết quả đạt được thể hiện nỗ lực lớn của các cấp, ngành và chính bản thân các HTX trong việc tiếp cận xu hướng công nghệ và mô hình kinh doanh hiện đại. Đây là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, thích ứng với yêu cầu phát triển mới, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

**2.5. Mục tiêu thứ năm: Trên 70% HTX có cán bộ quản lý có trình độ sơ cấp trở lên, trong đó ít nhất 35% HTX có cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng trở lên**

Toàn tỉnh hiện có khoảng 575/804 HTX (71,5%) có cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp trở lên, trong đó, có 330 HTX (41,04%) có cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên.

Với kết quả này, tỉnh Thái Nguyên đã đạt và vượt cả hai chỉ tiêu của Đề án về trình độ cán bộ quản lý HTX. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực KTTT, góp phần tăng khả năng vận hành mô hình HTX theo hướng hiện đại, minh bạch và gắn với thị trường. Nhiều HTX đã chủ động lựa chọn hoặc thu hút được nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn phù hợp, từng bước thay thế mô hình quản lý truyền thống.

Tuy nhiên, một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn gặp khó khăn trong công tác thu hút và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ HTX. Trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ đào tạo phù hợp theo từng nhóm đối tượng, đồng thời có cơ chế tạo động lực và khuyến khích đội ngũ cán bộ trẻ, có chuyên môn, gắn bó lâu dài với HTX, nhất là tại các khu vực khó khăn.



### **3. Kết quả triển khai các nhiệm vụ cụ thể**

#### ***3.1. Công tác tuyên truyền phát triển KTTT, HTX***

Trong giai đoạn 2021-2025, cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phát triển KTTT thể gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các sở, ngành, đơn vị, hội, hiệp hội và cấp ủy, chính quyền cấp huyện tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, thông tin về KTTT, HTX bằng nhiều hình thức khác nhau đến các cơ quan, tổ chức, thành viên HTX và Nhân dân trên địa bàn, trong đó:

- Tổ chức 202 lớp tập huấn, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, giới thiệu các HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả ở các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh tại các xã, xóm cho gần 17.000 lượt người tham dự<sup>1</sup>.

- Tổ chức 61 lớp cung cấp thông tin, tư vấn thành lập HTX gần 5.100 lượt người để hoàn thiện hồ sơ thành lập mới HTX.

- Tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình Trung ương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên hơn 100 phóng sự và gần 600 tin, bài, ảnh, video clip, infographic,... tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về phát triển KTTT; giới thiệu, quảng bá sản phẩm tiêu biểu của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, cổ vũ, động viên những tập thể, cá nhân có kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong phát triển KTTT.

- Phát hành 25.000 cuốn Bản tin kinh tế hợp tác, nâng cấp Website Liên minh Hợp tác xã tỉnh; thiết lập fanpage Liên minh Hợp tác xã tỉnh trên nền tảng Facebook để kịp thời tuyên truyền và cung cấp thông tin về khu vực KTTT, HTX trong tỉnh.

#### ***3.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực***

Đã tổ chức được 138 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho trên 8.600 lượt học viên là thành viên, cán bộ quản lý và người lao động trong các HTX<sup>2</sup>. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng bám sát nhu cầu thực tế của các HTX, tập trung vào những chuyên đề thiết yếu như: Quản trị – điều hành hợp tác xã; nghiệp vụ kế toán, kiểm soát tài chính; lập phương án sản xuất – kinh doanh; xây dựng kế hoạch liên kết chuỗi giá trị; kỹ thuật sản xuất trong trồng trọt, chăn nuôi; an toàn lao động; bán hàng online, kỹ thuật livestream bán hàng trên các nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quảng bá sản phẩm... Thông qua đó, đã góp phần quan trọng trong nâng cao năng lực quản lý, điều hành và sản xuất, kinh doanh của các HTX trên địa bàn tỉnh.

<sup>1</sup> Sở Nông nghiệp và môi trường tổ chức 27 lớp, 1.620 lượt học viên; Liên minh Hợp tác xã tổ chức 175 lớp, 15.035 lượt học viên.

<sup>2</sup> Sở Nông nghiệp và môi trường tổ chức 29 lớp, 1.190 lượt học viên; Liên minh Hợp tác xã tổ chức 92 lớp, 3.700 lượt học viên; Hội LHPN tỉnh tổ chức 17 lớp, 3.743 lượt học viên.

### **3.3. Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX**

Tính đến tháng 6 năm 2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ thành lập mới 361 đơn vị (bao gồm HTX và LHHTX), với tổng kinh phí hỗ trợ là 4,18 tỷ đồng. Việc hỗ trợ được triển khai theo đúng quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng đối tượng, góp phần khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tập thể kiểu mới phù hợp với nhu cầu thực tiễn của các địa phương.

Việc hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX đã giúp các đơn vị trong giai đoạn đầu mới thành lập, ổn định tổ chức, từng bước xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và tìm kiếm thị trường cho HTX.

### **3.4. Chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT**

Triển khai chính sách hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức KTTT theo nội dung Đề án Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021–2025 cho 61 lao động ký hợp đồng chính thức với hợp tác xã và có cam kết làm việc lâu dài, ổn định (trong đó, 22 lao động được hỗ trợ từ giai đoạn 2017-2020, 39 lao động được hỗ trợ từ giai đoạn 2021-2025) với mức hỗ trợ hàng tháng cho 01 lao động bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm hỗ trợ.

Chính sách này đã góp phần giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực chất lượng cao tại nhiều HTX, đặc biệt là các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại – dịch vụ và ứng dụng công nghệ. Đội ngũ lao động trẻ không chỉ mang đến sức trẻ, tư duy mới và kỹ năng quản trị hiện đại, mà còn là lực lượng nòng cốt thúc đẩy chuyển đổi số, cải tiến quy trình sản xuất – kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho HTX.

Chính sách đã kịp thời động viên, tạo điều kiện hỗ trợ rất lớn cho HTX trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia quản lý, tổ chức sản xuất tại HTX và giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời, giúp cho người lao động làm việc tại HTX yên tâm làm việc, đóng góp vào sự phát triển của HTX.

### **3.5. Chính sách hỗ trợ kinh phí thuê và vận hành địa điểm giới thiệu và bán sản phẩm của các tổ chức KTTT**

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí thuê và vận hành địa điểm giới thiệu và bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể theo nội dung Đề án, tỉnh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã nâng cao năng lực quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Từ năm 2022 đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ 14 điểm bán hàng của các HTX tại các huyện, thành phố với tổng kinh phí thực hiện là 1.235 triệu đồng. Việc hỗ trợ được triển khai đúng đối tượng, bám sát định hướng phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương và chuỗi liên kết của các hợp tác xã.

Chính sách này đã góp phần giúp nhiều HTX từng bước mở rộng kênh phân phối, tăng độ phủ thương hiệu, kết nối trực tiếp với người tiêu dùng, qua đó gia tăng doanh thu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm kinh tế tập thể trên thị trường nội tỉnh và liên kết vùng.

### **3.6. Hỗ trợ tín dụng và tiếp cận vốn**

- Từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên

Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã cấp bổ sung 40 tỷ đồng vốn điều lệ cho Quỹ nhằm nâng cao năng lực cho vay, hỗ trợ mở rộng tiếp cận tín dụng ưu đãi cho các tổ chức kinh tế tập thể, đến nay tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ đạt 84,12 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp lũy kế là 82 tỷ đồng, còn lại là vốn bổ sung từ chênh lệch thu – chi hằng năm.

Hoạt động cho vay của Quỹ được triển khai hiệu quả, đúng quy định, đúng đối tượng và bám sát định hướng ưu tiên phát triển kinh tế tập thể của tỉnh. Từ năm 2021 đến nay, Quỹ đã ký kết hợp đồng cho vay vốn ưu đãi với 504 lượt dự án, phương án sản xuất – kinh doanh của các HTX, tổ hợp tác và thành viên, với tổng doanh số cho vay đạt 232,629 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm ưu thế, với 150,689 tỷ đồng (65%), còn lại là 81,94 tỷ đồng (35%) thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

Nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Quỹ đã tập trung hỗ trợ các dự án sản xuất – kinh doanh tại các xã xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu, các HTX có sản phẩm OCOP, HTX sản xuất sản phẩm chủ lực tại địa phương, giúp các đơn vị mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm, từng bước tham gia thị trường ổn định và bền vững. Các khoản vay đều được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của HTX, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động. Qua đó, hỗ trợ hình thành và phát triển các mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trong tỉnh.

- Từ các ngân hàng thương mại: Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã tập trung nguồn vốn cho vay phát triển KTTT, triển khai các gói cho vay ưu đãi về lãi suất dành cho các HTX; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng. Giai đoạn 2021-2025, doanh số cho vay phát triển KTTT đạt 5.956 tỷ đồng.



### ***3.7. Chính sách xúc tiến thương mại và kết nối thị trường***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, hỗ trợ khu vực KTTT tiếp cận thị trường tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Tỉnh đã hỗ trợ cho nhiều lượt HTX, THT tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm thương mại lớn, cả trong nước và quốc tế. Đã hỗ trợ cho trên 500 lượt HTX, THT, các chủ thể có sản phẩm OCOP được tham gia các chương trình xúc tiến thương mại và kết nối thị trường trong và ngoài nước như: Festival nông sản, OCOP, làng nghề gắn với du lịch – Thái Nguyên; Chương trình xúc tiến sắc màu nông sản thời kỳ 4.0; Hội chợ quốc tế AGROVIET; Chương trình “Tinh hoa làng nghề, sản phẩm OCOP Hà Nội” năm 2023; Hội chợ thương mại - du lịch quốc tế Việt – Trung (Móng Cái – Đông Hưng); các phiên chợ vùng cao tại Hòa Bình, Tết truyền thống tại Hải Phòng, Bắc Ninh, và chuỗi chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Sở Công Thương tỉnh chủ trì.

Ngoài việc hỗ trợ trực tiếp HTX tham gia hội chợ, tỉnh còn tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng bán hàng hiện đại, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số. Đặc biệt, mô hình livestream giới thiệu sản phẩm đã được triển khai đồng bộ và sáng tạo. Tiêu biểu là chương trình Giao lưu, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn và OCOP năm 2024 do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, với sự tham gia của 20 HTX, THT có phụ nữ tham gia quản lý. Chương trình được livestream trực tiếp trên các nền tảng như Facebook, TiktokShop, Fanpage của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, Trung tâm Khuyến nông, các KOLs, Tiktokers, thu hút hàng nghìn lượt theo dõi, chia sẻ và mua hàng trực tiếp.

Cùng với đó, tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập mô hình xúc tiến thương mại tại các địa phương, tham gia Triển lãm thương mại ASEAN – Trung Quốc thường niên, đồng thời duy trì tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm về phát triển KTTT gắn với hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm với sự tham gia của nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước.

Đặc biệt, Tuần lễ trung bày – quảng bá sản phẩm tiêu biểu của các tỉnh, thành phố được tổ chức thường niên tại Thái Nguyên đã trở thành điểm nhấn quan trọng, không chỉ tăng cường liên kết vùng, mà còn góp phần khẳng định vị thế thương hiệu của sản phẩm HTX tỉnh Thái Nguyên trên thị trường trong và ngoài nước.

Các hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối thị trường đã góp phần đưa sản phẩm của các HTX đến gần hơn với người tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, mở rộng kênh tiêu thụ và hỗ trợ hiệu quả cho việc xây dựng chuỗi giá trị nông sản địa phương. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả bền vững, trong thời gian tới, tỉnh cần tăng cường xúc tiến thương mại theo chiều sâu, hỗ trợ kết nối cung – cầu dài hạn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ chuỗi tiêu thụ sản phẩm của khu vực KTTT.

### **3.8. Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả**

Thực hiện Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên địa bàn cả nước giai đoạn 2021-2025”, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 phê duyệt danh sách 05 hợp tác xã tham gia gồm: HTX chè Hảo Đạt, HTX chè Thịnh An, HTX chè an toàn Khe Cốc, HTX chè La Bằng và HTX vệ sinh môi trường Phú Cường.

Tỉnh đã hỗ trợ thông qua các hoạt động cụ thể:

- Hỗ trợ máy móc thiết bị: Hỗ trợ HTX La Bằng 01 máy sản xuất matcha để sản xuất matcha trà xanh, 05 chảo sao chè bằng điện, 05 ô che nắng, 15 giỏ hái chè.

- Hỗ trợ tem điện tử truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR cho các HTX: HTX chè Hảo Đạt: 30.000 tem, HTX chè Thịnh An: 25.000 tem, HTX chè La Bằng: 25.000 tem, HTX chè an toàn Khe Cốc: 15.000 tem.

- Hỗ trợ bao bì sản phẩm cho HTX chè Khe Cốc: Hộp đựng chè 200g: 375 hộp, Hộp đựng chè 200g: 355 hộp, Túi giấy đựng chè 1kg: 875 chiếc, túi hút chân không 100g: 5.500 chiếc, túi hút chân không 100g: 5.250 chiếc.

- Hỗ trợ cấp chứng nhận VietGAP, hữu cơ cho HTX chè La Bằng 10 ha chè, HTX chè Hảo Đạt 5 ha, kinh phí hỗ trợ cấp chứng nhận: 6 triệu/01ha; Hợp tác xã chè Thịnh An 50 ha chè (chứng nhận lại), kinh phí hỗ trợ: 02 triệu/01 ha.

Đến thời điểm hiện tại, các mô hình hợp tác xã tham gia Đề án cơ bản hoạt động ổn định, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò dẫn dắt trong ngành nghề, khu vực địa bàn. Một số đơn vị đã hình thành được chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm hiệu quả, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu. Đây là những mô hình có tiềm năng phát triển cao, đủ điều kiện để tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng trong thời gian tới.

### **3.9. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, nhà xưởng, trang thiết bị chế biến sản phẩm cho các HTX, LHHTX**

Cùng với các chính sách tín dụng và hỗ trợ vốn, tỉnh Thái Nguyên đặc biệt quan tâm triển khai các chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, nhà xưởng, máy móc – thiết bị phục vụ sản xuất và chế biến sản phẩm cho khu vực KTTT. Đây là giải pháp có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiện đại hóa quy trình sản xuất và tăng năng lực cạnh tranh cho các HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh.

Từ nguồn ngân sách tỉnh, đã có nhiều thiết bị hiện đại được hỗ trợ cho các HTX, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông sản, bao gồm: 21 máy sao chè (bằng gas và điện), 100 máy vò chè, 07 máy đóng gói tự động, 03 máy hút chân không, 06 kho lạnh bảo quản, 02 hệ thống sấy, 01 dây chuyền sản xuất mì gạo, 01 máy đóng gói chè túi lọc, 01 máy đóng gói chè hòa tan, 01 máy sấy thăng hoa, 06 chảo sao chè bằng điện và 01 máy kéo nông nghiệp cùng thiết bị kèm theo. Các thiết bị này đã giúp các HTX nâng cao đáng kể năng lực chế biến, kéo dài thời gian bảo quản nông sản, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn thị trường.

Ngoài ra, từ nguồn kinh phí khuyến công, tỉnh cũng đã triển khai nhiều nội dung hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và xây dựng hình ảnh thương hiệu. Việc hỗ trợ đầu tư vào hạ tầng sản xuất và chế biến không chỉ giúp HTX tối ưu hóa chi phí, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, mà còn góp phần tạo nền tảng quan trọng để các đơn vị từng bước tham gia chuỗi giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình khuyến công quốc gia và địa phương, chương trình cơ giới hóa nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn và đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, đã hỗ trợ đầu tư cho trang thiết bị sản xuất cho các HTX trên 9,0 tỷ đồng.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy quy mô hỗ trợ còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của các HTX có năng lực phát triển tốt. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đa dạng hóa nguồn lực, ưu tiên hỗ trợ các HTX có phương án sản xuất – kinh doanh bền vững, khả thi, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư và liên kết công – tư nhằm mở rộng quy mô, đồng bộ hóa hạ tầng và công nghệ trong toàn khu vực KTTT.

### ***3.10. Hỗ trợ về ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới***

Tỉnh Thái Nguyên đã tập trung triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ khu vực KTTT ứng dụng khoa học – kỹ thuật và công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đồng thời từng bước hiện đại hóa mô hình tổ chức sản xuất và quản trị HTX.

Trọng tâm là chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với vai trò trung tâm của HTX. Toàn tỉnh đã triển khai 24 dự án liên kết chuỗi do các HTX chủ trì, với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đạt trên 18,6 tỷ đồng. Các dự án này không chỉ tạo nền tảng cho sản xuất hàng hóa quy mô lớn, mà còn là cơ sở thúc đẩy tổ chức lại sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ ổn định, bền vững.

Bên cạnh đó, các nội dung hỗ trợ ứng dụng khoa học – công nghệ gắn với xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cũng được triển khai mạnh mẽ. Cụ thể: Tỉnh đã hỗ trợ xây dựng website, thiết kế – in ấn bao bì, nhãn mác, biểu hiệu giới thiệu sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu và hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, với tổng kinh phí từ ngân sách là trên 3,0 tỷ đồng. Hoạt động này góp phần nâng cao khả năng quảng bá, nhận diện và xây dựng thương hiệu sản phẩm của HTX trong hệ thống phân phối hiện đại.

Đặc biệt, tỉnh đã triển khai 02 dự án cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp hiện đại cho 03 HTX, với kinh phí hỗ trợ 550 triệu đồng; bước đầu tạo mô hình tiên phong ứng dụng thiết bị cơ giới công nghệ cao, nâng cao hiệu quả canh tác và giảm chi phí sản xuất.

Về lĩnh vực an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất, tỉnh đã hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho 85 HTX với tổng kinh phí 4,23 tỷ đồng. Trong đó, có 79 HTX trồng trọt và 06 HTX chăn nuôi được cấp chứng nhận, góp phần quan trọng trong việc nâng cao niềm tin người tiêu dùng, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh.



Nhìn chung, các hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ đã có tác động tích cực, từng bước thay đổi tư duy quản lý và phương thức sản xuất trong các HTX, giúp khu vực KTTT của tỉnh chuyển dịch theo hướng hiện đại, xanh, hiệu quả và hội nhập sâu hơn với thị trường.

### **3.11. Các nội dung hỗ trợ khác**

#### **- Hỗ trợ về đất đai**

Chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất là một trong những yếu tố quan trọng nhằm tạo điều kiện để các HTX, LHHTX ổn định sản xuất, mở rộng quy mô và thu hút đầu tư. Trong giai đoạn thực hiện Đề án, tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm chỉ đạo và từng bước tháo gỡ khó khăn liên quan đến quỹ đất, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận và xác lập quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các HTX.

UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho nhiều HTX hoạt động trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và xây dựng cơ sở chế biến. Một số HTX đã được cấp đất với diện tích lớn để đầu tư xây dựng trụ sở, nhà xưởng và triển khai các dự án sản xuất – kinh doanh theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Trong giai đoạn 2021-2025, đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cho các công trình dự án, chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như:

+ Dự án Trụ sở làm việc, nhà kho, xưởng sản xuất HTX Tân Ngọc với diện tích 0,4 ha tại xã Tân Đức, huyện Phú Bình.

+ Dự án Khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường của Hợp tác xã Tiến Hào với diện tích 15,43 ha.

+ Quy hoạch chi tiết khu đất Hợp tác xã Sơn Tía, xóm Tân Sơn, phường Châu Sơn (để đấu giá) với diện tích 0,04 ha.

+ Dự án khai thác mỏ cát sỏi Thượng Nung, xã Thượng Nung và xã Sảng Mộc với diện tích là 6,46 ha của Hợp tác xã xây dựng Tân Tiến.

+ Ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 11/1/2023 về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Hợp tác xã công nghiệp Toàn Diện (phường Lương Sơn, thành phố Sông Công), với diện tích 9.110,2 m<sup>2</sup>.

+ Ban hành Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hợp tác xã dịch vụ và sản xuất nông nghiệp Sông Công tại phường Phố Cò, thành phố Sông Công (diện tích đất 7.266,0 m<sup>2</sup>).

+ Ban hành Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 về việc thu hồi đất, cho Hợp tác xã xây dựng Tân Tiến thuê, để sử dụng vào mục đích khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Sảng Mộc và xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai (đợt 2) 49.585,9 m<sup>2</sup>.

+ Ban hành Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc cho Hợp tác xã Tiến Hào thuê đất Mỏ cát sỏi sông Cầu, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ với diện tích 120.812,0 m<sup>2</sup>.

+ Chấp thuận việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư phi nông nghiệp của HTX dịch vụ nông nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng xã Phần Mễ.

#### - Ưu đãi về thuế

Thực hiện các quy định của Luật Hợp tác xã và chính sách pháp luật thuế hiện hành, trong giai đoạn triển khai Đề án, tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách ưu đãi về thuế đối với khu vực KTTT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, LHHTX ổn định hoạt động, giảm áp lực tài chính và tái đầu tư sản xuất – kinh doanh.

Các chính sách ưu đãi được áp dụng bao gồm: Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp; miễn lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của các HTX, LHHTX. Việc triển khai thực hiện các ưu đãi này đã được các cơ quan chức năng phối hợp thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn hoạt động của các đơn vị.

Bên cạnh các chính sách ưu đãi thường xuyên, tỉnh cũng đã chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, giãn và giảm nghĩa vụ tài chính đối với HTX chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo các Nghị định và Quyết định của Chính phủ. Việc gia hạn thời gian nộp thuế, miễn – giảm tiền thuê đất trong thời kỳ khó khăn đã hỗ trợ thiết thực, giúp các đơn vị giảm bớt gánh nặng chi phí và duy trì sản xuất trong bối cảnh biến động.

Tuy nhiên, việc tiếp cận chính sách ưu đãi thuế của một số HTX vẫn còn hạn chế, do năng lực quản trị tài chính chưa đồng đều, một số đơn vị chưa chủ động tiếp cận chính sách hoặc gặp vướng mắc trong quy trình kê khai, thủ tục hành chính thuế. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật thuế cho khu vực KTTT, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn cụ thể việc áp dụng chính sách ưu đãi thuế đối với các HTX theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tăng tính khả thi và thực chất của các chính sách hỗ trợ tài chính đối với khu vực KTTT.

#### **4. Công tác thi đua khen thưởng**

Hàng năm, ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương hưởng ứng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, trong đó có phong trào thi đua “Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên”; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào.

Ghi nhận những kết quả đạt được, trong giai đoạn thực hiện Đề án, toàn tỉnh có gần 700 lượt tập thể và cá nhân tiêu biểu trong khu vực KTTT được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng; trong đó: Có 01 Cờ và 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 05 Cờ thi đua của Liên minh HTX Việt Nam; 09 Cờ thi đua của UBND tỉnh; 136 Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh; cùng nhiều Giấy khen, khen thưởng chuyên đề từ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, công đoàn và các tổ chức đoàn thể chính trị – xã hội<sup>3</sup>.

Những kết quả trên không chỉ là sự ghi nhận xứng đáng đối với nỗ lực của các HTX, cán bộ và thành viên khu vực KTTT, mà còn là nguồn cổ vũ tinh thần to lớn, khơi dậy phong trào thi đua phát triển HTX kiểu mới trên địa bàn tỉnh.

### **5. Kết quả huy động và sử dụng nguồn lực:**

Tổng kinh phí huy động và giải ngân giai đoạn 2021-2025 là 159.739 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Kinh phí được cấp thực hiện Đề án: 77.116 triệu đồng, đạt 48,3%.

Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 6.000 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 70.862 triệu đồng.

+ Nguồn vốn khác: 254 triệu đồng.

- Kinh phí lồng ghép từ các Chương trình, Đề án của tỉnh: 82.623 triệu đồng, đạt 51,7%.

Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 46.722 triệu đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 35.751 triệu đồng.

+ Nguồn vốn khác: 150 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của thành viên, người lao động, khu vực KTTT, HTX của tỉnh đã được củng cố và có những chuyển biến tích cực; từng bước đổi mới về tổ chức và hoạt động, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường.

<sup>3</sup> Từ năm 2021 đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho 08 tập thể, Bằng khen cho 33 tập thể, 33 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua với tổng số tiền khen thưởng là 338.560.000 đồng trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.



- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội về vị trí, vai trò của KTTT, HTX trong nền kinh tế từng bước được nâng lên. Các HTX thành lập mới tăng dần qua các năm; nhiều mô hình HTX mới trong các lĩnh vực, ngành nghề được thành lập.

- Chính sách đầu tư cho khu vực KTTT, HTX được các cấp, các ngành quan tâm; vừa đầu tư, hỗ trợ trực tiếp từ kinh phí được cấp của Đề án cho HTX, vừa lồng ghép thông qua các chương trình, đề án khác; kết hợp giữa nguồn ngân sách Trung ương cấp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT tạo điều kiện thuận lợi cho các THT, HTX ra đời và hoạt động ổn định góp phần thúc đẩy kinh tế hộ ngày càng phát triển.

- Sự phát triển của KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện tiêu chí số 13 trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; giải quyết việc làm và mang lại thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động nông thôn, đáp ứng tốt các nhu cầu của thành viên, từng bước xóa bỏ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hướng đến mô hình liên kết. Ngoài ra, phát triển KTTT, HTX còn là chủ thể cơ bản trong Đề án “Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025 (đến nay tỉnh Thái Nguyên có 315 lượt sản phẩm đánh giá, xếp hạng tiêu chuẩn OCOP từ 3-5 sao với 176 chủ thể gồm 131 HTX, 07 THT, 22 doanh nghiệp, 16 cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh).

## **2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế**

- Một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Trung ương, của tỉnh đã được ban hành nhưng việc bố trí nguồn lực và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như: Chính sách về giao đất, cho thuê đất, ưu đãi về thuế, chính sách hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhà xưởng, khu trưng bày sản phẩm, nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực kinh tế tập thể chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Số lượng hợp tác xã tăng nhanh, tuy nhiên hầu hết các hợp tác xã có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, thành viên tham gia hợp tác xã chưa nhiều (dưới 10 thành viên); nhiều hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả và đã dừng hoạt động nhưng chưa giải thể do vướng mắc về thủ tục pháp lý (mất dấu, công nợ, tài sản chung,...).

- Ở cấp huyện, việc phân công nhiệm vụ theo dõi về KTTT còn chưa thống nhất (có địa phương giao cho Phòng Tài chính – Kế hoạch, có địa phương giao cho Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Nông nghiệp và Môi trường)); cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX tại các địa phương thay đổi thường xuyên, việc nắm bắt tình hình, kiểm tra, giám sát hoạt động của các HTX ở cấp cơ sở đôi khi còn chưa thực sự sát sao; một số HTX đã ngừng hoạt động trong thời gian dài nhưng chưa được xử lý theo đúng quy định.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về về tính tất yếu của kinh tế tập thể, HTX trong gắn kết, liên kết sản xuất, để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh đối với kinh tế hộ gia đình còn hạn chế.

- Đối với các tổ chức KTTT, HTX:

+ Đa số các HTX có quy mô nhỏ; sản xuất thủ công, chưa ứng dụng tối đa khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; sức cạnh tranh của một số sản phẩm trên thị trường chưa cao; sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, THT, làng nghề, hộ thành viên, hộ nông dân theo chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, thiếu tính ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm.

+ Xuất phát điểm của các HTX, THT chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, cơ sở hạ tầng còn nhiều bất cập, thiếu vốn đầu tư.

+ Lãnh đạo nhiều HTX tuổi cao, trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa qua đào tạo nghiệp vụ về quản lý tài chính, còn lúng túng trong hoạt động, khó khăn trong việc tiếp cận khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của HTX hiện nay.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn triển khai Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021–2025, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng, có tính chất nền tảng cho việc xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện trong giai đoạn tiếp theo:

*Thứ nhất*, cần xác định đúng và đầy đủ vai trò, vị trí của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần gắn kết mục tiêu phát triển KTTT, mà nòng cốt là HTX, với nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương, trong đó phát triển HTX phải được coi là giải pháp chiến lược trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

*Thứ hai*, tăng cường nguồn lực hỗ trợ phát triển KTTT là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy khu vực này phát triển thực chất và hiệu quả. Cần ưu tiên bố trí kinh phí hợp lý cho các chương trình hỗ trợ về hạ tầng sản xuất, tín dụng ưu đãi, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển đổi số trong HTX. Việc lồng ghép, khai thác hiệu quả các nguồn vốn từ Trung ương, địa phương và chương trình mục tiêu quốc gia cần tiếp tục được đẩy mạnh với sự chủ động từ các sở, ngành, địa phương.

*Thứ ba*, trình độ quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý HTX đóng vai trò then chốt trong hiệu quả hoạt động của HTX. Việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho giám đốc, kế toán, kiểm soát viên HTX cần được thực hiện bài bản, thường xuyên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao năng lực điều hành, mà còn là chìa khóa để HTX bắt kịp xu thế phát triển của kinh tế hợp tác hiện đại.

*Thứ tư*, cơ quan quản lý nhà nước về KTTT các cấp cần tiếp tục hoàn thiện về tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và đồng hành với các HTX trong quá trình triển khai các chính sách hỗ trợ. Chính sự chủ động, sâu sát và hiệu quả từ phía quản lý nhà nước sẽ tạo điều kiện cho các chính sách đi vào cuộc sống một cách thiết thực, đúng mục tiêu, phát huy tối đa nguồn lực đầu tư công.

*Thứ năm*, các HTX cần phát huy nội lực, tinh thần đổi mới, sáng tạo và tự chủ trong tổ chức hoạt động. Việc chủ động nắm bắt cơ hội thị trường, xây dựng phương án kinh doanh bài bản, đầu tư ứng dụng công nghệ và xây dựng thương hiệu sẽ là nền tảng để các HTX đứng vững và phát triển trong cơ chế thị trường. Đặc biệt, vai trò của đội ngũ lãnh đạo HTX nhất là người đứng đầu có ý nghĩa quyết định đến phương hướng phát triển, khả năng thích ứng và hiệu quả hoạt động của mỗi HTX trong tình hình mới.

*Thứ sáu*, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa của KTTT, tham gia nhiều hơn vào các tổ chức KTTT. Quan tâm nâng cao hơn nữa vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với khu vực KTTT, HTX trên địa bàn, để thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức KTTT, nhằm xây dựng mạng lưới các HTX thực sự mạnh, hoạt động hiệu quả, góp phần liên kết sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, cải thiện và nâng cao mức sống của thành viên và Nhân dân...

*Thứ bảy*, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp vào sự phát triển của khu vực KTTT, HTX, để tạo động lực cho khu vực này phát triển tương xứng với vai trò trong xã hội.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

##### **1. Phương hướng**

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2021 – 2025, cũng như những quan điểm, đường lối phát triển đất nước của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn tới, KTTT, nòng cốt là HTX trong giai đoạn 2025-2030 tập trung vào các nội dung sau:

- Phát triển KTTT, HTX phải gắn chặt với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn 2045. HTX không chỉ là mô hình tổ chức sản xuất, mà cần trở thành lực lượng dẫn dắt trong thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp bền vững, xây dựng nông thôn mới nâng cao, mô hình OCOP và phát triển kinh tế xanh. Ưu tiên hình thành các HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh, ứng dụng công nghệ, liên kết sản xuất – tiêu thụ theo chuỗi giá trị sản phẩm.

- Chú trọng xây dựng các mô hình HTX điển hình tiên tiến có năng lực sản xuất – kinh doanh tốt, có khả năng mở rộng quy mô và nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh. Tăng cường hỗ trợ HTX tiếp cận chính sách ưu đãi, nguồn vốn vay, chuyển giao công nghệ, liên kết thị trường,... để từng bước nâng cao nội lực và sức cạnh tranh.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT. Thực hiện đồng bộ chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tay nghề cao và sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại HTX. Đồng thời, tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý HTX, đặc biệt là kỹ năng lãnh đạo, điều hành, lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh và chuyển đổi số.

- Phát triển HTX theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong các khâu: Tổ chức sản xuất, quản trị HTX, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích HTX đầu tư máy móc thiết bị, cơ giới hóa sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và nâng cao giá trị gia tăng.

- Mở rộng liên kết vùng, hợp tác quốc tế trong phát triển HTX. Thúc đẩy vai trò của HTX trong kết nối tiêu thụ sản phẩm, từng bước đưa sản phẩm của HTX Thái Nguyên tham gia vào chuỗi cung ứng toàn quốc và xuất khẩu. Xây dựng các cụm liên kết ngành nghề giữa các HTX với doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với KTTT. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng hành hỗ trợ HTX, đặc biệt là trong quá trình tiếp cận chính sách. Đồng thời, kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực KTTT tại các địa phương.

- Đổi mới tư duy phát triển KTTT theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Lấy thành viên làm trung tâm, hiệu quả kinh tế gắn với lợi ích xã hội, lấy hợp tác làm phương thức phát triển. Phát huy vai trò đại diện, hỗ trợ và cầu nối của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong xây dựng hệ sinh thái KTTT đồng bộ, bền vững và lan tỏa.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

Giai đoạn 2026–2030 là thời kỳ bản lề, chuyển tiếp sang mô hình phát triển KTTT mang tính tự chủ cao hơn, thích ứng với cơ chế thị trường hiện đại và các điều kiện quản trị mới sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp. Trên cơ sở kết quả đạt được và những yêu cầu trong tình hình mới, các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án Phát triển KTTT tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030, bám sát tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật Hợp tác xã năm 2023, Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 27-CTr/TU ngày 25/8/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, và các văn bản hướng dẫn mới từ Trung ương.

- Phát triển HTX kiểu mới theo mô hình điển hình tiên tiến, gắn với chuỗi giá trị, OCOP, chuyển đổi số và sản xuất xanh - tuần hoàn. Ưu tiên phát triển các HTX nông nghiệp có quy mô sản xuất lớn, năng lực công nghệ tốt, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.



- Đẩy mạnh phát triển các loại hình KTTT, các HTX phi nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch cộng đồng, logistics, công nghệ thông tin nhằm khai thác tối đa tiềm năng của tỉnh và tạo nguồn thu ổn định, bền vững.

- Tăng cường năng lực tự chủ cho HTX, đặc biệt là về tài chính, thị trường, nguồn nhân lực. Cần tạo cơ chế để HTX huy động vốn xã hội hóa, tiếp cận tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất – kinh doanh.

- Thực hiện quản lý nhà nước về KTTT tại địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả sau khi kết thúc hoạt động của cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo vẫn duy trì sự chỉ đạo, kiểm tra giám sát liên tục và chuyên nghiệp với sự phối hợp chặt chẽ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

### **3. Giải pháp thực hiện**

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong giai đoạn 2026–2030, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp chủ lực sau:

#### **3.1. Về thể chế và tổ chức thực hiện**

Sau khi Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 và các chính sách phù hợp với tình hình của tỉnh.

#### **3.2. Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ phụ trách KTTT**

- Rà soát, củng cố và kiện toàn bộ phận tham mưu giúp việc UBND cấp xã về KTTT; xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể người phụ trách công tác phát triển KTTT tại cấp tỉnh và cơ sở.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về KTTT tại các sở, ngành, địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn – hỗ trợ HTX, đặc biệt sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Bảo đảm tính ổn định, hạn chế điều động kiêm nhiệm không phù hợp trong thời gian ngắn, từng bước chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên sâu, có trình độ, am hiểu thực tiễn và gắn bó với cơ sở.

#### **3.3. Về nâng cao năng lực cho các tổ chức KTTT**

- Tiếp tục thực hiện chính sách đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng lựa chọn các đối tượng trẻ, có trình độ, tư duy đổi mới, kỹ năng công nghệ, năng lực tổ chức sản xuất – kinh doanh.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề cho các HTX, LHHTX về kỹ năng quản trị, lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh, phát triển thị trường, kế toán, kiểm toán nội bộ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại,...

- Tăng cường kết nối các HTX với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trường đại học, viện nghiên cứu để bổ sung tri thức và ý tưởng mới trong tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh.

### ***3.4. Về nguồn lực hỗ trợ***

- Tiếp tục bố trí ngân sách tỉnh theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT. Tăng cường lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của các tổ chức trong và ngoài nước.

- Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào HTX hoặc liên kết, hợp tác thông qua các hình thức hợp đồng bao tiêu, đồng tài trợ, chuyển giao công nghệ...

### ***3.5. Về chuyển đổi số và chuyển đổi xanh***

- Triển khai đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu số về HTX tỉnh Thái Nguyên; kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm tăng cường năng lực quản trị, theo dõi và điều hành hệ thống KTTT một cách minh bạch, thời gian thực.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX xanh, HTX số kiểu mẫu. Thí điểm các HTX áp dụng công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát chất lượng, bán hàng online và thanh toán điện tử.

### ***3.6. Về truyền thông và phong trào thi đua***

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức xã hội, nhất là thế hệ trẻ và nông dân, về vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế bền vững. Ưu tiên các kênh truyền thông số như video ngắn, mạng xã hội, livestream, sàn thương mại điện tử,...

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, các hình thức tôn vinh đối với các tập thể và cá nhân trong khu vực KTTT, HTX...

### ***3.7. Tiếp tục phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh***

Liên minh Hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện của THT, HTX, LHHTX, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức thành viên; giữ vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT giai đoạn mới. Thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện theo quy định tại khoản 2 Điều 110 Luật Hợp tác xã năm 2023 và các nhiệm vụ được Nhà nước giao; thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc từ các địa phương, các tổ chức KTTT để kịp thời kiến nghị với các bộ, ngành liên quan, bảo đảm sự đồng bộ và thông suốt trong triển khai chủ trương, chính sách về phát triển KTTT, HTX.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh Thái Nguyên trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchdtt, 16/6/2025, BC2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Bình**



Phụ biểu 01:

**KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,  
HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

*ĐVT: Triệu đồng*

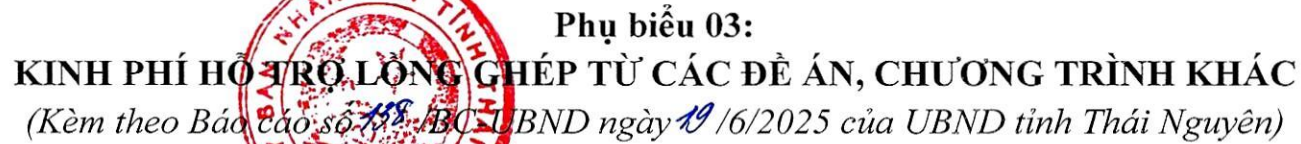
STT	KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX	Mã	Số tiền
	Tổng kinh phí huy động và giải ngân (01=02+06)	01	159.739
I	Kinh phí được cấp thực hiện Đề án (02=03+04+05)	02	77.116
	Trong đó:		
1	Ngân sách Trung ương	03	6.000
2	Ngân sách tỉnh	04	70.862
3	Nguồn vốn khác	05	254
II	Kinh phí lồng ghép (06=07+08+09)	06	82.623
	Trong đó:		
1	Ngân sách Trung ương	07	46.722
2	Ngân sách tỉnh	08	35.751
3	Nguồn vốn khác	09	150



**Phụ biểu 02:**  
**KINH PHÍ CẤP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
(Kèm theo Báo cáo số ~~128~~ /BC-UBND ngày 19 /6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung	ĐVT	Tổng kinh phí hỗ trợ			Sở Nông nghiệp và Môi trường			Liên minh Hợp tác xã		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
	<b>TỔNG KINH PHÍ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>77.116</b>	<b>76.862</b>	<b>254</b>	<b>6.382</b>	<b>6.128</b>	<b>254</b>	<b>70.734</b>	<b>70.734</b>	<b>0</b>
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>			<i>6.000</i>			<i>0</i>			<i>6.000</i>	
	<i>Ngân sách địa phương</i>			<i>70.862</i>			<i>6.128</i>			<i>64.734</i>	
<b>1</b>	<b>Tổ chức lớp tập huấn, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT</b>										
	Số người được hỗ trợ	Người	16.655	16.655	0	1.620	1.620	0	15.035	<i>15.035</i>	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	3.752	3.752	0	243	243	0	3.509	3.509	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>3.752</i>			<i>243</i>			<i>3.509</i>	
<b>2</b>	<b>Tổ chức lớp tập huấn cung cấp thông tin, tư vấn thành lập tổ chức KTTT, HTX cho các đối tượng là sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX, THT, LHHTX</b>										
	Số người được hỗ trợ	Người	5.081	5.081	0				5.081	5.081	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	3.352	3.352	0				3.352	3.352	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>3.352</i>						<i>3.352</i>	
<b>3</b>	<b>Tổ chức các lớp tư vấn, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX phù hợp với các quy định hiện hành</b>										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	902	902	0				902	902	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	1.619	1.619	0				1.619	1.619	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>1.619</i>						<i>1.619</i>	
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới</b>										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	361	361	0				361	361	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	4.180	4.180	0				4.180	4.180	0
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>0</i>						<i>0</i>	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>4.180</i>						<i>4.180</i>	

STT	Nội dung	ĐVT	Tổng kinh phí hỗ trợ			Sở Nông nghiệp và Môi trường			Liên minh Hợp tác xã		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
5	<b>Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT</b>										
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	4.890			1.190			3.700		
	+ Thành viên người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức KTTT	Người	4.890			1.190			3.700		
	+ Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT tại các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương	Người									
	+ Giảng viên về KTTT trong các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	Người									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	7.351	7.097	254	1.351	1.097	254	6.000	6.000	0
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ		6.000			0			6.000	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ		1.097			1.097			0	
6	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	412	412	0	60	60	0	352	352	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	8.568	8.568	0	4.788	4.788	0	3.780	3.780	0
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr.đ		0			0			0	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ		8.568			4.788			3.780	
7	<b>Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể</b>										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	61	61	0				61	61	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	7.059	7.059	0				7.059	7.059	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ		7.059						7.059	
8	<b>Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP cho các tổ chức KTTT tại các địa phương</b>										
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	14	14	0				14	14	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	1.235	1.235	0				1.235	1.235	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ		1.235	0					1.235	
9	<b>Hỗ trợ tín dụng</b>										
	Tổng số dự án	Dự án	569						569		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	40.000	40.000	0				40.000	40.000	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr.đ		40.000						40.000	

[illegible]



[illegible]



[illegible]

**Phụ biểu 04:**  
**TỶ LỆ NGÂN SÁCH CẤP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**  
*(Kèm theo Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*



ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch Đề án giai đoạn 2021 - 2025	Tổng KP cấp thực hiện giai đoạn 2021 - 2025	Số Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh	Tỷ lệ
<b>TỔNG KINH PHÍ</b>		<b>148.865,74</b>	<b>77.116</b>	<b>6.382</b>	<b>70.734</b>	<b>51,80 %</b>
<b>I</b>	<b>Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể (HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân)</b>	<b>18.210</b>	<b>12.903</b>	<b>243</b>	<b>12.660</b>	<b>70,86 %</b>
1	Hỗ trợ thành lập mới tổ chức kinh tế tập thể theo Đề án	10.350	7.532	0	7.532	72,77 %
1.1	Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp thông tin, tư vấn thành lập tổ chức KTTT, HTX cho các đối tượng là sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX, THT, LHHTX	6.300	3.352	0	3.352	53,21 %
1.2	Hỗ trợ kinh phí thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX	4.050	4.180	0	4.180	103,21 %
2	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về chủ trương của Đảng, Luật HTX và các chính sách phát triển KTTT cho các địa phương trên địa bàn tỉnh	5.000	3.752	243	3.509	75,04 %
3	Tổ chức các lớp tư vấn, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX phù hợp với các quy định hiện hành	2.860	1.619	0	1.619	56,61 %
<b>II</b>	<b>Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể</b>	<b>38.295,74</b>	<b>14.410</b>	<b>1.351</b>	<b>13.059</b>	<b>37,63 %</b>
1	Công tác bồi dưỡng	27.875	7.351	1.351	6.000	26,37 %
1.1	Bồi dưỡng thành viên, người lao động của các HTX	21.000	7.351	1.351	6.000	35,00 %
1.2	Bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, giảng viên về KTTT, HTX	6.875	0	0	0	0,00 %
2	Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể	10.420,74	7.059		7.059	67,74 %
2.1	Tiếp tục hỗ trợ cho đối tượng đã được hưởng từ năm 2019, 2020	2.532,42	2.234		2.234	88,22 %
2.2	Hỗ trợ cho đối tượng được hưởng mới giai đoạn 2021 - 2025	7.888,32	4.825		4.825	61,17 %
<b>III</b>	<b>Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>	<b>52.360</b>	<b>9.803</b>	<b>4.788</b>	<b>5.015</b>	<b>18,72 %</b>
1	Kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước	10.800	1.445	465	980	13,38 %
2	Hỗ trợ thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương (07 địa điểm x 3 năm x 60 tr.đồng/địa điểm/năm)	1.260	1.235		1.235	98,02 %
3	Tổ chức Tuần lễ trưng bày sản phẩm và kết nối cung cầu cho các HTX hàng năm	2.500	1.713		1.713	68,52 %
4	Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm tại nước ngoài	10.000	0		0	0,00 %
5	Xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu SP).	12.000	0		0	0,00 %
6	Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể	3.300	0		0	0,00 %
7	Hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa	7.500	4.323	4.323	0	57,64 %
8	Hỗ trợ các tổ chức KTTT xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ kỹ thuật mới...	5.000			1.087	0,00 %
<b>IV</b>	<b>Bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh</b>	<b>40.000</b>	<b>40.000</b>		<b>40.000</b>	<b>100,00 %</b>